TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2017/HNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 9 năm 2017
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Mỹ Huyền.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Dương Thị Tư;**

2/ Bà **Đỗ Thị Mỹ Hạnh.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Thảo Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Như** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 317/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2017 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Minh C**, sinh năm: 1977 (có mặt); địa chỉ: Số nhà a, Tổ b, ấp M, xã B, huyện HT, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Chị **Lê Nguyễn Thúy A**, sinh năm 1978 (vắng mặt); địa chỉ: Số nhà c, ấp D, xã T, huyện HT, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 5 năm 2017 của nguyên đơn – anh Nguyễn Minh C, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh C trình bày:

Anh C và chị Lê Nguyễn Thúy A chung sống với nhau từ năm 2003, hôn nhân do tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại Ủy ban nhân dân thị trấn HT, huyện HT, tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình chung sống, do không phù hợp tính tình, bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Hiện vợ chồng anh đã sống ly thân được hơn 10 năm. Nhận

thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên nay anh C yêu cầu ly hôn với chị Lê Nguyễn Thúy A.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh C không yêu cầu giải quyết.

****** *Chị Lê Nguyễn Thúy A là bị đơn trong vụ án, Tòa án đã thông báo và thực hiện việc tống đạt hợp lệ cho chị A phải đến Tòa án tham gia giải quyết vụ kiện này nhưng chị A vẫn vắng mặt không có lý do.*

**** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành:***

Về thủ tục tố tụng trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ và trình tự tiến hành phiên tòa đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C đối với chị Lê Nguyễn Thúy A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[**1**] *Về thủ tụng tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Anh Nguyễn Minh C có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh giải quyết việc ly hôn của anh; chị Lê Nguyễn Thúy A có địa chỉ thường trú tại số nhà c, ấp D, xã T, huyện HT, tỉnh Tây Ninh là đúng theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Lê Nguyễn Thúy A là bị đơn trong vụ án vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị A.

[**2**] *Về nội dung vụ án:*

Anh Nguyễn Minh C và chị Lê Nguyễn Thúy A tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2003, có đăng ký kết hôn năm 2003 tại Ủy ban nhân dân thị trấn HT, huyện HT, tỉnh Tây Ninh; đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét thấy, cuộc sống chung của anh chị phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, anh chị đã sống ly thân được hơn 10 năm, cuộc sống chung của anh chị không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh C đối với chị A là có cơ sở, được quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh C không yêu cầu giải quyết.

[**3**] Theo ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

[**4**] Về án phí: Anh C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Minh C được ly hôn với chị Lê Nguyễn Thúy A, giữa anh C và chị A không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng đối với nhau.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Minh C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004040 ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Anh C đã nộp xong án phí.

Báo cho anh C biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

DƯƠNG MỸ HUYỀN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện HT;
- Chi cục THA DS huyện Hòa Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu trữ (H).